

## SÀI GÒN XA ĐÃ TRÒN NĂM

---

Chúng tôi mướn chiếu nằm ngay trước quầy vé từ sau nửa đêm hôm trước, nhưng sáng sớm hôm sau; khi nhân viên bán vé xe đò bắt đầu làm việc, thì những ai có “giấy giới thiệu” của cơ quan nhà nước đều được ưu tiên mua vé và lên xe trước. Sau đó, họ mới giải quyết cho chúng tôi và những người trải chiếu nằm “xếp hàng” qua đêm chờ mua vé chuyên xe sớm nhất. Khi đến lượt chúng tôi “được” lên xe, tất nhiên chỉ có vài hàng ghế sau cùng là còn chỗ trống. Sao cũng được! Có chỗ ngồi là tốt rồi!

Anh Ân và tôi không hẹn mà nên, cùng im lặng đốt thuốc ngay khi ngồi xuống ghế. Có lẽ anh bạn đồng hành, kiêm đồng cảnh cũng đang nghĩ về hai ngày vừa qua không chừng. Cảm giác nôn nao khi xe vừa rời khỏi bến cũng là nguyên do khiến chúng tôi hút thuốc liên tục. Nhưng thay vì theo Quốc Lộ 1 để rời Nha Trang, thì tài xế chạy về hướng biển, theo đường Duy Tân vòng qua Ty Bưu Điện lấy thư và bưu kiện. Lại một phen bồi hồi, khi nhìn bình minh đang le lói trên sóng nước.

Phố biển còn ngái ngủ, nhưng lòng người đã miên man ngay khi xe lăn bánh ra khỏi bến. Đường phố thân quen vẫn còn đó, nhưng con người và sinh hoạt thì có vẻ như gương gạo và vô hồn. Cảnh náo nhiệt ở bến xe cũng như trên đường phố đã không còn. Sức sống của Nha Trang cũng đã biến mất sau những gương mặt gần như lãnh cảm và xa xăm trên những con đường xe lăn bánh qua. Bụi ngùi quá đời!

Nha Trang đã khuất dạng. Không bao lâu sau, Cam Ranh cũng trở thành những vệt mờ phía sau lưng với cảnh núi, trời hòa điệu trong vùng sáng của màu nắng ban mai. Con đường quen thuộc của ngày nào dập dìu xe cộ ngược xuôi, nay đã vắng vẻ đến không ngờ.

Hình như nơi nào cũng mang một sắc thái tương tự trong suốt đoạn đường 500km mà chúng tôi đã đi qua. Mọi thứ, từ cảnh vật đến con người, đều như trong hoạt cảnh của một khúc phim chiếu chậm. Cuốn phim của định phận trong đời người, cứ thế mà trải dài trước mắt chúng tôi và nhòa nhạt hai bên đường.

Tiếng xe cộ đủ loại đang lưu thông, tiếng bánh xe nghiền trên mặt lộ; tiếng gió ù tai át cả lời trò chuyện trong các hàng ghế, là thế giới quen thuộc mà hành khách trên những chuyên xe đò thường nghe thấy. Nhưng bây giờ, đó chỉ là tiếng động, là âm thanh vô cảm thoáng qua tai mà thôi! Đúng là “người buồn, cảnh có vui lây bao giờ”!

Chúng tôi ngồi im lặng khá lâu. Mỗi người thả hồn theo dòng suy tưởng của mình. Thỉnh thoảng mới có vài câu trao đổi, đa số là để kể cho nhau nghe về những kỷ niệm mà mỗi

người đã có với những nơi chốn quen thuộc mà chiếc xe lướt qua, hoặc rề rà lăn bánh theo nhịp giao thông trên đường lộ. Buồn làm sao!

Chuyến xuôi Nam mang thật nhiều hình ảnh rất đậm nét trong tôi, bởi quang cảnh ven đường hãy còn mang dấu ấn của những ngày xưa thân ái, nhưt là khi đến Phan Rang. Nhìn giáo xứ Hộ Diêm nằm sau mấy bờ ruộng lúa mà nhớ ngày đổ đèo Ngoạn Mục bằng xe Honda với thằng bạn, vốn là con của người chủ căn gác trọ trên Đà Lạt. Chuyến du lịch tốc hành chỉ trong một ngày thôi, nhưng Ninh Chữ, Tháp Chàm, rồi Đa Nhim đã hằn nét trong ký ức của một sinh viên sau đúng mùa học đầu tiên của thời Đại Học.

Hôm đó, buổi trưa của một ngày lập Đông trên cao nguyên, có hai chàng “đại học sĩ” cúp cua học buổi chiều thứ Bảy; phóng xe thả dài từ đại lộ Trần Hưng Đạo, theo Quốc Lộ 11 để qua Chi Lăng, Trại Hàm, tới Đơn Dương, để sau đó tắt máy cho chiếc Honda Scrambler 68 thong dong thả dốc về xuôi.

Nhưng đèo cao, dốc dài, cua gắt và cảnh rừng núi hùng vĩ, đã không làm hai chàng thích thú bằng lúc dừng xe ngay dưới hai đường ống dẫn nước khổng lồ bắt ngang quốc lộ; để vừa tránh nắng đã bắt đầu gay gắt, vừa nghe tiếng nước âm âm chảy ngay trên đầu, tạo cảm giác như đang đứng nghe một đoàn công voa có thiết giáp hộ tống, đang rầm rập lăn bánh.

Trong một ngày trời mây quang đãng, cỡ khổ và màu trắng bạc của hai ống dẫn nước in đậm trên nền xanh của dốc núi và có thể nhìn thấy từ tận trên Quốc Lộ 1! Thú vị làm sao!

– Đang nghĩ gì mà cứ nhìn về phía mấy ngọn núi rồi thừ người ra vậy?

Tiếng anh Hoàng Ngọc Ân kéo tôi về thực tại. Tôi đưa tay chỉ về phía đèo Ngoạn Mục:

– Hai ống dẫn nước của đập Đa Nhim đó! Anh có thấy không?

Tôi vừa nói, vừa cố gắng nhìn ánh bạc đang lấp lánh trên màu xanh của núi rừng. Anh Ân thấy vậy, cũng ráng nhíu mắt, ngoái nhìn hồi lâu, rồi lắc đầu. Tôi im lặng, lòng thầm nghĩ hay là tại mình nhớ kỷ niệm, nên đã “thấy” hai ống dẫn nước đó chẳng?

Khi xe vừa đến xã Nho Lâm, ngay sát ranh giới hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận, tôi kể cho anh Ân nghe về chuyến đi công tác Chiến Tranh Chính Trị, nhằm giải thích Hiệp Định Paris của Đại Đội Sinh Viên Sĩ Quan chúng tôi, từ Đồng Đế đến Bình Thuận vào ngày 19/11/1972.

Hôm đó, mọi người rất căng thẳng khi chờ L19 bay lên hộ tống về Phan Thiết cho an toàn, vì Quốc Lộ 1 vừa qua Nho Lâm, là bắt đầu đoạn Cà Ná – Tuy Phong là một con đường thẳng tắp, với một bên sườn sừng núi cao, bên kia xanh tràn biển sóng. Quốc Lộ 1

tại đoạn này thật vắng vẻ và khô khốc. Đây là nơi địch thường phục kích quân xa, hay chặn xe dân sự.

Nhưng nhờ “Đầm Già” L19 trên không, an ninh lộ trình dưới đất, nên đoàn GMC đã không gặp nguy hiểm và từ đó thẳng một đường vượt các quận ven quốc lộ, để đến chiều thì an toàn đổ quân ngay trước Tòa Hành Chánh tỉnh trong thị xã Phan Thiết.

Đoạn đường từ quận Tuy Phong về Phan Thiết cũng có nhiều kỷ niệm khó quên, đặc biệt là buổi tắm nước suối Vĩnh Hảo, một địa danh nổi tiếng của Bình Thuận và của cả nước; vào một chiều cuối tuần của tháng 12/1972, do Thiếu tá Dụng Văn Đồi, Quận Trưởng Quận Hòa Đa tổ chức, nhằm khoản đãi thân nhân của chúng tôi từ Sài Gòn ra thăm.

Ý đẹp của Thiếu tá Đồi (cấp bậc và chức vụ sau cùng của ông là trung tá, Quận Trưởng kiêm Chi Khu Trưởng quận Hàm Thuận) còn được thể hiện qua những ưu ái, công khai cũng như tế nhị khác. Điển hình là sau khi thái độ rụt rè và quân phong, quân kỷ đã dần dà nhường chỗ cho những tâm tình và truyền đạt kinh nghiệm trong quân ngũ, Thiếu tá Đồi đã khích lệ đàn em bằng câu nói “Mấy em sẽ là cấp chỉ huy, sẽ như tôi sau này. Có khi còn khá hơn nhiều. Lo cho mấy em được cái gì hay cái đó là việc làm của những người đi trước như chúng tôi đây...”

Đó là trong đêm tiếp xúc với vài gia đình thân nhân và “... Nghe mấy đứa Em sinh viên hát nhạc thánh phòng...” ngay trong chiếc xe cứu thương đậu cạnh hội trường của quận đường, hôm thứ Bảy 09/12/1972. “Nhạc thánh phòng” mà ông nói, là những bài tình ca thời thượng và vài bản nhạc Pháp, Mỹ, Việt được ưa chuộng lúc bấy giờ, cùng với ngón đàn classique của một bạn kha sinh Hướng Đạo, từ Sài Gòn ra Hòa Đa thăm chúng tôi.

Có một nghĩa cử thật đẹp và đầy tình nghĩa khác của Chi Khu Hòa Đa dành cho chúng tôi, đó là vợ chồng người chủ Câu Lạc Bộ trong quận đường, đã “can đảm” cho cả chục mạng trong nhóm công tác ăn uống ký sở xả lảng cho đến ngày cuối cùng, mà không sợ bị quyt nợ.

Tờ mandat “thanh toán nợ nần” kèm trong thư cảm ơn của chúng tôi, gửi từ Quy Nhơn hai tuần sau đó, có lẽ đã làm cho những tâm hồn yêu văn nghệ của Chi Khu Hòa Đa càng thêm nhớ những đêm hát hò hầu như “không có giới nghiêm” trong câu lạc bộ, ngay phía sau hội trường kiêm phòng họp của quận đường. Kỷ niệm thật khó quên thay!...

Càng về gần Sài Gòn, chúng tôi càng yên lặng để dán mắt vào cảnh vật hai bên đường. Trong khi đó, tiếng xì xào to, nhỏ của một số hành khách – có lẽ là lần đầu tiên nhìn thấy các vùng trù phú của Biên Hòa, Gia Định và đặc biệt là sự tân tiến và hiện đại thủ đô miền Nam – đã cho chúng tôi biết họ là ai!

Sài Gòn mới hôm nào huyền ảo trong nhịp sinh hoạt thường ngày, nay như ngái ngủ trong buổi xế chiều của một ngày nắng đẹp. Những con đường quen thuộc bỗng trở thành

xa lạ khi – cũng như tại những thành phố chúng tôi đã đi qua sau hai ngày được “phóng thích” – màu cờ của phe thắng trận tràn ngập phố phường và không khí sinh hoạt dường như chỉ mang sắc thái gương gạo và nhân nhện.

Quang cảnh bơ thờ càng thêm rõ nét, khi xe về đến ngã Sáu và vào bến Pétrus Ký. Cảnh chào khách của xích lô máy, xích lô đạp và xe ôm vẫn còn, nhưng không nhộn nhịp, xôn xao như xưa. Vì đã xế chiều, hay vì lý do nào khác, mà ngay cả khu bến xe náo nhiệt nhứt của Sài Gòn cũng có vẻ uest oải chưa từng thấy!/? Chắc chắn rất nhiều xe đồ đã bị trưng dụng, bằng không thì bến xe nổi tiếng nhứt của Sài Gòn không thể nào hoang vắng như vậy được.

Hoàng Ngọc Ân và tôi chia tay nhau ngay khi xuống xe. Anh Ân ngoắc một chiếc xe ôm “... để đi cho lẹ”. Người bạn đồng cảnh, kiêm đồng hành nói sau cái bắt tay và lời hẹn gặp bên Khánh Hội, là nơi gia đình anh cư ngụ. Ngay sau đó, có một hai người ngó ý mời lên xích lô nhưng tôi từ chối, đeo chiếc ba lô lên vai rồi rảo bước về phía đường Phan Thanh Giản. Khi này, lúc chạy ngang ngã tư Hiền Vương – Trương Minh Giảng, tôi đã định gọi tài xế dừng lại để xuống xe lội bộ về nhà cho gần, nhưng lại đổi ý vì muốn đi chung với anh Ân thêm một đoạn đường nữa.

Dù sao cũng đã về gần nhà rồi! Có đi thêm vài con đường nữa, thì cũng nên thông thả mà tận dụng cơ hội nhìn người và nhìn đời trong hoàn cảnh mới. Bước chân đưa tôi qua lề bên trái của con đường Phan Thanh Giản một cách ngẫu nhiên, như để tránh ánh nắng đang còn gay gắt lúc về chiều.

Nắng vốn đã như đở lửa. Màu đỏ như máu của những lá cờ tượng trưng cho chế độ mới càng làm tôi thêm... nhức mắt! Chưa quen với những thay đổi đáng lòng, nhưng vẫn phải chấp nhận nghiệt ngã của định phận. Nhà đã thay chủ mới! Còn Người thì đang bị đóng khung trong ngục tù bao la. Tự do chỉ có trong tâm khảm, hay trong hoài niệm của vàng son quá khứ. Thì thôi cũng đành! Ai sao, ta vậy!

Vừa đi, tôi vừa đưa mắt nhìn những khu phố trước mặt và bên kia đường, để nhận ra rằng ở đâu người dân cũng có một nhịp sinh hoạt trầm lắng thật lạ thường. Chỉ mới một năm mà Sài Gòn của thời yêu cuông, sống vội trong chiến tranh, của những hiện sinh nửa mùa – thể hiện qua phong cách đót thời gian trong các quán nhạc hay vũ trường của những kẻ may mắn hưởng thụ giờ phút yên bình ở chốn hậu phương – đã không còn.

Thành phố của dập diu xe cộ hòa lẫn với âm thanh máy nổ trong giờ tan sở, của những tà áo tan trường tung tăng trên hè phố; của những nụ cười đáng yêu trên môi các cô gái đan tay với người về từ đầu tuyến, đã nhường chỗ cho những dáng người gò lưng trên chiếc xe đạp, hay những chiếc quân xa chở đầy nón cối và những bộ kaki Nam Định lướt ngang trên đường.

Còn âm thanh?! Tiếng xe qua lại dường như nghe nhỏ hơn cả những chiếc loa phường, đang “hiếp dân” màng nhĩ của khách bộ hành, lẫn người dân trong con hẻm của từng khu phố. Hóa ra tại bất cứ nơi nào, nhà nước CSVN cũng đều áp dụng một phương thức sinh hoạt như nhau!

Cứ chừng vài chục thước, là người ta phải nghe những bài nhạc eo éo làn điệu ngũ cung của Trung Hoa, của dân ca Bắc bộ, hoặc những bản tin có tính cách tuyên truyền, được phát đi phát lại để cố tình tấy não và lũng đoạn tinh thần người dân.

Tôi vẫn đều bước. Rạp Long Vân đã bỏ lại khá xa phía sau lưng, còn Đại Đồng thì nằm khiêm nhường bên kia ngã tư, trên đường Cao Thắng. Cả hai rạp xi nê dường như đang giương áp phích và tranh vẽ, quảng cáo cho một loại phim kiểu tâm lý xã hội của Nga Sô, hay một quốc gia nào đó trong khối Đông Âu.

Chắc chắn không phải là loại phim trữ tình kiểu Love Story của Mỹ hay La Piscine của Pháp, bởi trong thế giới cộng sản không có loại tình cảm mà họ cho là ủy mị kiểu tiểu tư sản như vậy! Bất giác, tôi chạnh nghĩ tới chủ trương dùng âm nhạc và phim ảnh để tuyên truyền cho chế độ; qua những bản nhạc đã được nghe và qua mấy cuốn phim đã được xem, lúc còn “tả nợ” trong các trại tập trung tại Hòa Cầm và Hội An ở Quảng Nam.

Nghệ thuật cũng phải có “chất thép”, phải ca ngợi chế độ và phải đồng thời lên án kẻ thù về mọi mặt. Mấy con vẹt quân giáo cũng như cán bộ chính trị trong các trại học tập đã “phán” như vậy đó! Thầy chạy thật!

Tôi vừa đi, vừa miên man suy tưởng, nên không để ý tới việc bước tới đâu, là đều có những ánh mắt đang nhìn mình chằm chằm tới đó. Ngay từ khi chia tay với anh Ân tại bến xe, thì tôi có cảm giác dân chúng đang rất ngạc nhiên, khi thấy một thanh niên mặc quân phục của tân binh quân dịch thời Việt Nam Cộng Hòa hiên ngang đi trên lề đường.

Mà thật vậy! Từ đầu tới chân, tôi hoàn toàn ăn mặc như người lính trong quân trường với đồ đạc mới toanh. Từ nón lưỡi trai đến bộ treillis và cả sợi dây nịt lẫn đôi giày bó, cùng với chiếc ba lô. Tất cả đều được lấy từ kho quân trang của Cục Quân Nhu tại Đà Nẵng.

Trên đường từ trong trại tù Hiệp Đức ra bến xe đò Thăng Bình và ngay cả tại Đà Nẵng, đã có nhiều người ngó ý muốn tôi bán lại bộ quân phục và chiếc ba lô. Đặc biệt là những người đang khần hoang trong khu vực gần doanh trại của tù cải tạo.

Họ nói đồ treillis của Lính rất quý, vì làm lụng cỡ nào cũng rất lâu mòn và không sợ rách, còn ba lô thì đựng được khá nhiều thứ tiện dụng. Cho dù nặng cách mấy, đeo ba lô sau lưng vẫn thoải mái hơn vác bị, túi trên vai. Họ đề nghị mua bằng nhiều giá rất... hấp dẫn, nhưng tôi quyết định giữ lại mọi thứ, để kỷ niệm thuở mới vào Lính, cũng như lúc trở thành “phó thường dân”.

Chính vì vậy, có nhiều người đang nhìn tôi đi trên hè phố, như là khi tôi đứng ngay trước ngôi nhà 3 tầng có cửa sắt hai lớp mang số 928 Phan Thanh Giản, là đã nghe nhiều tiếng xì xào bàn tán xung quanh. Một vài người trong bọn họ đoán đúng khi nói với nhau là tôi “cải tạo” mới về, nhưng cũng có người nghĩ sai, khi cho là “... anh này hồi lúc trước chắc có ở đây!”

Những người đó đoán sai, nhưng cũng đã phần nào nghĩ đúng, vì đây là nơi tôi lui tới thường xuyên để dạo nhạc, hát hò, nhậu nhẹt hoặc tâm tình với Trần Quốc Tuấn, một đồng môn Jean Jacques Rousseau kiêm “lính cậu”, có ông bố là lãnh tụ của Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam.

Papa Trần cũng là một trong những gương mặt có nhiều thế lực nhưt trong sinh hoạt chính trị của hai thời Cộng Hòa tại miền Nam Việt Nam. Gaston Tuấn và đại gia đình chắc chắn đã an lành rời khỏi đất nước ngay khi Sài Gòn đang hấp hối.

Ngôi nhà của bạn tôi bây giờ nằm im lìm sau khối cửa sắt vô hồn, như mặc kệ dòng đời đang luân chuyển bên ngoài. Chủ nhân mới bây giờ là ai, thuộc thành phần nào? Ai, trong số những người đang tò mò nhìn tôi là hàng xóm cũ của Tuấn? Hay họ cũng chỉ là bộ hành hoặc người bàng quang, đang dừng lại trên lề để tò mò nhìn một “hiện tượng lạ” là tôi?

Trong số họ, bây giờ tôi mới để ý thấy có một thanh niên đã chậm rãi đạp xe theo tôi từ lúc tôi vừa đi ngang qua rạp Long Vân. Bây giờ anh chàng cũng chỉ đưa mắt nhìn, không tỏ ý muốn bắt chuyện. Nhưng khi tôi dừng chân trước Bệnh Viện Bình Dân, đứng phía bên trường Văn Học, thì chàng thanh niên dắt xe lên lề rồi đến bên tôi, nói:

– Lúc trước em cũng học ở đây!

Tôi quay sang nhìn anh ta, không trả lời. Vẫn hướng ánh mắt vào ngôi trường tư thục một đạo nổi tiếng và có người thầy thi sĩ dạy môn Triết, anh chàng nói thêm:

– Em không có cơ hội nếm mùi đại học vì chưa xong lớp 12 thì đã mất nước.

Tôi nghe hai chữ cuối của câu nói mà thấy nhói trong lòng. Người xưa có câu: “Nước mất thì Nhà tan”. Nước đã mất một năm rồi, vậy thì Nhà cũng bắt đầu lung lay là cái chắc. Nhưng bao giờ thì tan? Tan như thế nào? Chắc chắn bọn cầm quyền đã có mưu đồ. Không thể nào chúng để yên cho dân miền Nam hưởng không khí an vui như thuở trước mặc dù chúng luôn miệng rêu rao khẩu hiệu “tự do, hạnh phúc”.

Đã ở Đà Nẵng một đêm và sau khi quan sát thái độ, cùng cách sinh hoạt của người dân trên suốt lộ trình xuôi Nam và ngay giữa lòng Sài Gòn, tôi đã thấy cảnh nước mất, nhà tan qua hình ảnh những chiếc xe đò, xe hàng, xe tải bị trưng dụng để chở của cải, vật chất

và hàng hóa ngược Bắc, để sau đó đưa đám bộ đội và dân nón cối xuôi Nam. Rõ ràng là Sài Gòn và miền Nam đang dần dà tan... loãng!

– Nhà còn xa không anh? Lên đây em chờ về cho. Xin đừng ngại. Mình với nhau mà!

Nghe câu này, tôi muốn bật khóc. Từ trong trại tù, ra tới Đà Nẵng rồi suốt quãng đường về, đâu đâu chúng tôi cũng nhận được câu nói thật ấm lòng này. Chỉ những người cùng tâm trạng và hoàn cảnh mới an ủi nhau bằng câu nói mộc mạc mà chan hòa tình cảm đó.

Nghĩ tới đây, tôi dừng bước, quay sang chàng thanh niên, mỉm cười rồi đến bên cạnh anh ta:

– Đi bộ với tôi một đoạn cho vui được không?

– Em nghĩ là anh để em chờ anh về cho nhanh. Gia đình anh chắc là mừng lắm!

Tôi ngẩn người nhìn người đồng hành bất đắc dĩ. Lời nói chuyển tải toàn bộ tâm tính của một con người nên qua câu vừa rồi, rõ ràng là anh bạn “chưa kịp trở thành cậu Tú của miền Nam” này, đã cho thấy tấm lòng rất nhân bản của mình. Không cần phải nghĩ ngợi thêm, tôi nói tiếng cảm ơn rồi lên ngồi trên yên sau. Phía trước, là một nụ cười đôn hậu và rạng rỡ!

Từ ngã tư Lê Văn Duyệt – Phan Thanh Giản về tới ngã ba Kỳ Đồng – Trương Minh Giảng không xa, nên chỉ kịp hỏi tên và nhận từ người em bạn mới quen vài tin tức liên quan tới cuộc sống hiện tại, là chúng tôi đã về tới đầu con hẻm 128 trên đường Trương Minh Giảng.

Sau cái bắt tay là những lời chúc lành của chàng trai, sau đó nữa là lời hẹn gặp nhau trong tương lai thật gần. Tôi vừa nói xong lời cảm ơn, là người em bạn tốt bụng đó đạp xe phóng nhanh lên dốc cầu, hướng về phía trường Đại Học Vạn Hạnh. Tôi nhìn theo một hồi rồi mới quay người bước vào hẻm.

Đã có người nhận ra tôi. Đã có lời hỏi han kèm theo những nét mặt mừng rỡ rất chân thành. Con hẻm của tuổi thơ Sài Gòn, của lứa dậy thì đầy mơ hoa, của màu áo trận vùng địa đầu giới tuyến, lại một lần nữa đón bước chân trở về của một gương mặt thân quen trong khu phố. Chắc hẳn đã có người chạy qua nhà báo tin cho gia đình tôi biết.

Chốc lát nữa thôi, là tôi sẽ được những vòng tay nồng ấm đón mừng ngày đoàn tụ. Nhưng hôm nay là hạnh phúc đoàn viên, còn ngày mai thì sao?! Với thân phận một “phó thường dân” trong ngục tù bao la mang hình chữ S này, tôi sẽ làm được gì, có “sống” được với đám chủ mới của đất nước hay không?!

Nghĩ nhiều vô ích. Vui với gia đình cái đã! Chuyện ngày mai thì cứ gửi vào tương lai.  
Que Sera, Sera!

**HUY VẤN**  
(Cuộc Hành Trình)



---

Nguồn: Internet eMail by **Huỳnh Văn Cửa** chuyển

Đăng ngày Thứ Bảy, March 26, 2022  
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQTĐ/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH